

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN TAM NÔNG  
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 44/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 23-8-2022.

V/v Ly hôn.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TAM NÔNG, TỈNH ĐỒNG THÁP**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Kim Doãn

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Võ Công Khanh

2. Bà Đặng Thị Nguyên Hồng

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Nguyễn Văn Đức là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp.

Vào ngày 23 tháng 8 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tam Nông xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 207/2022/TLST- HNGĐ ngày 22 tháng 7 năm 2022 về việc “*Ly hôn*”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 51/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 10 tháng 8 năm 2022. Giữa các đương sự.

1. *Nguyên đơn:* Lê Hữu T, sinh năm 1989

Địa chỉ: ấp T, xã B, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

2. *Bị đơn:* Đặng Thị L, sinh năm 1988

Địa chỉ: ấp U, xã A, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có lý do (có đơn xin vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn xin ly hôn và các lời khai tại Tòa án nhân dân huyện Tam Nông, nguyên đơn anh Lê Hữu T trình bày :*

**1. Về hôn nhân:**

Tôi và Đặng Thị L kết hôn với nhau vào năm 2010, chúng tôi có đăng ký kết hôn theo pháp luật quy định, giấy chứng nhận kết hôn số 29 ngày 14/4/2010 tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện T, tỉnh Đồng Tháp. Sau khi cưới chúng tôi sống rất

hạnh phúc, đến năm 2013 thì luôn có mâu thuẫn và chúng tôi đã ly thân từ đó đến nay. Nguyên nhân do tính tình không phù hợp, luôn bất đồng quan điểm nên lúc nào cũng có mâu thuẫn với nhau. Trong thời gian ly thân chúng tôi có gặp nhau nhưng không tự hàn gắn lại với nhau được, hai bên gia đình cũng không giải quyết gì cho chúng tôi. Hôm nay tôi thấy tình cảm không còn mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu được ly hôn.

*- Bị đơn chị Đặng Thị L trình bày:*

Tôi và anh Lê Hữu T kết hôn với nhau vào năm 2010, chúng tôi có đăng ký kết hôn theo pháp luật quy định, giấy chứng nhận kết hôn số 29 ngày 14/4/2010 tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện T, tỉnh Đồng Tháp. Sau khi cưới chúng tôi sống rất hạnh phúc, đến năm 2013 thì luôn có mâu thuẫn và chúng tôi đã ly thân từ đó đến nay. Nguyên nhân do tính tình không phù hợp, luôn bất đồng quan điểm nên lúc nào cũng có mâu thuẫn với nhau. Trong thời gian ly thân chúng tôi có gặp nhau nhưng không tự hàn gắn lại với nhau được, hai bên gia đình cũng không giải quyết gì cho chúng tôi. Hôm nay chồng tôi yêu cầu ly hôn tôi cũng đồng ý ly hôn.

*2. Về con chung:*

Anh T và chị L khai: Trong thời gian sống chung, chúng tôi không có con.

*3. Về tài sản chung:* Anh T và chị L trình bày: Chúng tôi không có tài sản chung.

*4. Về nợ chung:* Anh T và chị L trình bày: Chúng tôi không nợ ai và cũng không ai nợ lại chúng tôi.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy:*

*[1]. Về tố tụng:*

Xét yêu cầu của anh Lê Hữu T yêu cầu ly hôn với chị Đặng Thị L địa chỉ ấp U, xã A, huyện T, tỉnh Đồng Tháp căn cứ vào các Điều 28, 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự là thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tam Nông.

*Về xét xử vắng mặt:* Nguyên đơn và bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có lý do (có đơn xin vắng mặt) nên Tòa án tiến hành xét xử là phù hợp với khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

*[2]. Về hôn nhân:*

Quan hệ vợ chồng giữa anh Lê Hữu T và chị Đặng Thị L là hoàn toàn tự nguyện, anh chị có đăng ký kết hôn theo pháp luật quy định. Sau khi cưới anh chị sống rất hạnh phúc, đến năm 2013 luôn có mâu thuẫn và anh chị đã ly thân từ đó

đến nay. Trong thời gian sống ly thân anh chị không tự hàn gắn lại với nhau được. Hôm nay anh T yêu cầu ly hôn với chị L do tình cảm không còn. Tại văn bản trình bày ý kiến ngày 26/7/2022 của chị Đặng Thị L, chị đồng ý ly hôn theo yêu cầu của anh Lê Hữu T. Từ những căn cứ trên chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Lê Hữu T đối với chị Đặng Thị L là phù hợp với Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3]. *Về con chung:*

Trong thời gian sống chung, anh chị không có con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4]. *Về tài sản và nợ chung:* không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5]. *Về án phí dân sự sơ thẩm:* Anh Lê Hữu T phải nộp án phí ly hôn theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ các Điều 28, 35, 39, 147, 228, 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình. Điểm a, khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử :

1. Về hôn nhân:

Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Lê Hữu T đối với chị Đặng Thị L.

Cho anh Lê Hữu T ly hôn với chị Đặng Thị L.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Anh Lê Hữu T phải nộp số tiền 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0013203, quyển số 0265 ngày 22/7/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tam Nông.

Báo cho nguyên đơn, bị đơn được biết, có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết bản án theo quy định của Bộ Luật tố tụng dân sự.

Trường hợp bản án được Thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự;

thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh,
  - VKSND huyện,
  - Chi cục THA dân sự huyện,
  - Đường sự,
  - UBND xã B, huyện
- T,
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

**Nguyễn Kim Doãn**

**Các Hội Thẩm**

**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Kim Doãn**

Nơi nhận

**THẨM**

- TAND tỉnh.
- VKSND huyện.
- Chi cục THA dân sự huyện.
- Đường sự.
- Lưu HS DS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ**

**Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Kim Doãn**